

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 13/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Vũ Công Thành.

Ông Đinh Văn Sinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Giàng A D ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/3/1996; Tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT: bản P1, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề Trồng trọt; Con ông: Giàng A C và bà Mùa Thị M; Vợ: Mùa Thị D; Con: có một con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Giàng Thị T; Trú tại bản P2, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La (đã tử vong); Đại diện hợp pháp là anh Mùa A D (Tên gọi khác Mùa Cang D là Chồng của nạn nhân) Ủy quyền cho Mùa A C1 (Là con của Mùa A D và nạn nhân); Sinh năm 1998; Cùng trú tại bản P2, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 10/9/2016 Giàng A D không có giấy phép lái xe hạng A1, đã điều khiển xe máy BKS: 26E1 – 024.21 đi từ nhà ông Mùa A T ở bản

H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La về nhà mình ở bản P1, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc bản P2, xã H, đoạn đường đang xuống dốc D nhìn thấy phía trước cách 45,4 mét có 02 người phụ nữ tên là Giàng Thị T và Hờ Thị M (*cùng ở bản P2*) đang đi bộ song song với nhau bên phía tà luy dương cùng chiều với D cách mép đường nhựa khoảng 01m, lúc đó D vẫn điều khiển xe đi xuống dốc với tốc độ 30-35km/h, khi cách chỗ chị T và bà M 16,9m, D có bấm còi báo hiệu 01 lần thì chị T và bà M quay lại nhìn, lúc đó D vẫn điều khiển xe máy đi bình thường, xe đi số 4 và khi cách chị T và bà M 11m, thì chị M chạy sang bên phải tà luy dương bên phải đường, còn chị T đi bộ sang bên trái phía tà luy âm thấy vậy D giật mình nhưng không giảm tốc độ mà vẫn duy trì tốc độ khoảng 30 – 35 km/h, D đánh lái sang bên trái đường phía tà luy âm với ý định vượt ra bên trái chị T để lên trước, tuy nhiên khi vừa tránh đến sát mép đường nhựa bên tà luy âm cũng là lúc chị T đi chéo lên trước, do không làm chủ được tốc độ và khoảng cách quá gần, nên bánh xe trước của D đã đâm vào chân trái của chị T, phần trên cánh yếm của xe đâm vào mông bên trái của chị T, làm cho chị T ngã lăn đập đầu xuống đường nhựa trong tư thế đầu hơi chéch xuống dốc hướng về phía tà luy âm, hai chân nằm hơi chéch lên dốc phía tà luy âm. Lúc này người và xe D lao sang rìa cỏ bên tà luy âm, cách chỗ chị T bị ngã khoảng 02 – 03m rồi dừng xe trong tư thế xe bị đổ nghiêng về bên phải, đầu xe hướng về phía bản P1, đuôi xe hướng về phía UBND xã H. Thấy chị T đã bất tỉnh, tai trái, mũi và mồm của chị T chảy nhiều máu. D cùng với anh Mùa A C2 người bản P2, xã H đưa chị T đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng, chị Giàng Thị T tử vong cùng ngày.

Tại Kết luận số 46/GDPY ngày 20/9/2016 của phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân chết của chị Giàng Thị T là: Chấn thương sọ não, vỡ xương thái dương trái do tai nạn giao thông.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản thực nghiệm điều tra đều cho thấy đoạn đường xảy ra tai nạn là đường nhựa, phẳng, độ dốc 5%, không bị che khuất tầm nhìn. Từ vị trí bị can phát hiện nạn nhân đi bộ khoảng cách 45,4m đủ điều kiện cho bị can giảm tốc độ và phòng tránh gây tai nạn.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 26E1 – 024.21, số khung: 671346, số máy: 671394; 01 (một) giấy Chứng minh thư nhân dân số: 051065724 mang tên Giàng A D, SN: 26/3/1996, cấp ngày 14/6/2016, nơi cấp Công an tỉnh Sơn La; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 017971, tên chủ xe Sùng Thị D, địa chỉ bản P1, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La, biển số đăng ký 26E1 – 024.21, đăng ký ngày 21/12/2012.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo điều khiển xe máy không có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ, khi gặp chị T đang đi bộ sang đường bị cáo không giảm tốc độ, bị cáo đã vượt tránh sang bên trái nhưng vô ý đâm vào chị T dẫn tới tử vong. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã cùng gia đình tiến hành thỏa thuận tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân với số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Đại diện hợp pháp của nạn nhân là anh Mùa A C1 trình bày giữa gia đình bị hại và bị cáo có quan hệ họ hàng. Sau khi vụ việc xảy ra, gia đình hai bên đã thỏa thuận và được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ tiền chi phí ma chay, tổn thất tinh thần số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), hiện gia đình đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 08/KSĐT-TA ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2 điều 202 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 2, điều 202; điểm b, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A D mức án từ 24 – 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận và bồi thường giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã bồi thường 60.000.000 đồng, gia đình người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công quỹ chiếc xe máy biển số đăng ký 26E1 – 024.21.

Ý kiến của bị cáo Giàng A D trình bày: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Song hiện tại gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bố bị liệt, vợ con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Đối với chiếc xe máy đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Ý kiến của anh Mùa A C1 đại diện cho người bị hại: Nhất trí ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về bồi thường dân sự thì gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố Giàng A D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo Giàng A D: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giàng A D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 10/9/2016 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 26E1-02421 trên đường liên xã xã H thì gặp chị Giàng Thị T đang đi bộ phía bên phải của chiều đường đi. Vì chủ quan tự tin cho rằng sẽ kịp tránh vượt sang bên trái lên trước chị T, nên bị cáo không giảm tốc độ, hoặc dừng xe đảm bảo an toàn mà điều khiển xe tránh sang trái để vượt chị T, khi xe đi đến sát mép đường bên trái đường, cùng lúc chị T cũng đi bộ nhanh chéo sang đường phía bên trái nên bánh xe trước của bị cáo đã đâm vào chân trái của chị T, phần trên cánh yếm của xe đâm vào mông bên trái của chị T làm cho chị T ngã lăn đập đầu xuống đường nhựa. Theo kết luận giám định chị T bị Chấn thương sọ não, vỡ xương thái dương trái, dẫn đến tử vong. Bản thân bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn không có giấy phép lái xe theo quy định. Các hành vi trên của bị cáo Giàng A D đã vi phạm khoản 6, điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định “ người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong trường hợp có người đi bộ qua đường”, vi phạm vào điểm 9, điểm 23, điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm “ điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”; “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp làm chị T bị tử vong. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận Hành vi trên của bị cáo Giàng A D đã phạm vào Tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điều 202 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm chết một người, gây mất an ninh trật tự địa phương là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, khoản 2, điều 202 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 3 năm đến 10 năm tù.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Kinh tế gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, song bị cáo vẫn tích cực cùng gia đình đi vay mượn anh em họ hàng để tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Bản thân người bị hại cũng có lỗi, đi bộ không đi sát mép đường bên phải, khi tránh xe lại đi sang trái đường mà không quan sát xe đi tới theo quy định tại khoản 1 và khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm b, p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra năm 2011 bị cáo đi học có tham gia giải bóng đá thanh thiếu niên tỉnh Sơn La và đội bóng được giải ba huy chương đồng của tỉnh. Đối chiếu với luật thi đua khen thưởng thì huy chương đồng thể thao cấp tỉnh không có trong quy định của luật thi đua khen thưởng, mà đây chỉ là danh hiệu của ngành thể dục thể thao, không có quyết định hoặc bằng khen, giấy khen đi kèm, song đây cũng là một thành tích đáng khích lệ trong phong trào rèn luyện thể chất, nên cần vận dụng khoản 2, điều 46 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin hưởng án treo, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng xác định người bị hại cũng có lỗi, nên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện. Do đó cần vận dụng điều 47 xử phạt bị cáo ở khung liền kề nhẹ hơn, đồng thời vận dụng khoản 1,2 điều 60 Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục theo quy định của luật thi hành án. Thời gian tạm giam từ ngày 10/5/2017 đến nay được tính trừ vào thời hạn chấp hành án.

Bị cáo đang bị tạm giam cần vận dụng khoản 4, điều 227 trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5, Điều 202 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, xét bị cáo làm nghề Trồng trọt, hành vi phạm tội không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 26E1 – 024.21, số khung: 671346, số máy: 671394 và giấy đăng ký xe mô tô số 017971, tên chủ xe Sùng Thị D. Qua điều tra xác minh xe là của bị cáo Giàng A D mua lại của Sùng Thị D nhưng chưa sang tên đổi chủ, cần giao cho Công an huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt hành chính theo quy định. Đối với giấy Chứng minh thư nhân dân số: 051065724 mang tên Giàng A D thuộc giấy tờ nhân thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Bị cáo, gia đình bị cáo cùng với gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về chi phí ma chay, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí cần thiết khác. Tổng số tiền bồi thường là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) gia đình bị hại đã nhận đủ, hiện không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Cần được ghi nhận.

Về án phí. Bị cáo có giấy chứng nhận hộ nghèo số 289/GCN-UBND ngày 12/4/2016 của Ủy ban nhân dân xã H nơi cư trú của bị cáo. Căn cứ điểm đ, khoản

1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án cần miễn án phí đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm Tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 202; điểm b, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47; khoản 1, 2, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A D 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án 13/7/2017. Giao Bị cáo Giàng A D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 4, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Giàng A D, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A D.

Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự. Ghi nhận Bị cáo Giàng A D và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 60.000.000 đồng (Bao gồm các khoản chi phí mai táng phí, tổn thất tinh thần và các chi phí khác liên quan). Gia đình bị hại đại diện là Mùa A C1 không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b, khoản 1, Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt:

Chuyển cho Công an huyện B, tỉnh Sơn La chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 26E1 – 024.21, số khung: 671346, số máy: 671394 và giấy đăng ký xe mô tô số 017971, tên chủ xe Sùng Thị D, địa chỉ bản P1, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La, biển số đăng ký 26E1 – 024.21, đăng ký ngày 21/12/2012. Đề Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tuyên trả cho bị cáo Giàng A D một giấy Chứng minh thư nhân dân số: 051065724 mang tên Giàng A D, SN: 26/3/1996, cấp ngày 14/6/2016, nơi cấp Công an tỉnh Sơn La

Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Miễn án phí đối với bị cáo Giàng A D.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND,CA xã H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ..

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Tùng